TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-PT
Ngày: 14-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An đối với Bản án hình sự thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng nghị: **Trần Quốc V**, sinh ngày 18/8/2003, tại Hện T, tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh X và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có vợ tên Lê Thị Kiều M, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không có liên quan đến kháng nghị không triệu tập: Bị hại: Đỗ Trọng N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đỗ Văn B, Trần Thanh X, Nguyễn Thị T1, Lê Minh D, Lê Minh P, Trương Kim T2, Huỳnh Văn B1; Người làm chứng: Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, Lê Minh P, Trần Quốc V, Nguyễn Ngọc Vũ P1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T3 tổ chức nhậu

(uống rượu) tại nhà ông Huỳnh Văn B1 (cha vợ của P) ở ấp Đ1, xã K, Hện T, tỉnh Long An. Trong lúc đang uống rượu thì P, V nhìn thấy Đỗ Trọng N đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên lộ đan trước cửa nhà ông B1, nên P kêu N vào uống rượu nhưng N không trả lời và điều khiển xe mô tô bốc đầu, nẹt pô chạy xe đi. Thấy vậy, Nguyễn Ngọc Vũ P1 tự ý nhắn tin cho Nguyễn Quốc H (em họ của N) nói H kêu N đến nhà ông B1 để gặp nói chuyện với P. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H và N nhờ Lưu Minh T4 điều khiển xe mô tô chở N đến nhà ông B1 để gặp xin lỗi P. Khi đến nhà ông B1, N và H B1 xuống xe mô tô đi vào trong nhà ông B1, T4 điều khiển xe mô tô về nhà T4. N đứng tại vị trí phía ngoài đầu bàn nhậu bằng gỗ, có mặt bàn dài 02 mét, chiều ngang mặt bàn rộng nhất 60cm, hẹp nhất 50cm, mặt N quay về hướng Nam đối diện lệch về bên trái cách P khoảng 03 mét. N nói xin lỗi và cầm ly thủy tinh rót rượu mời P uống hết 01 ly rượu, P kêu N uống nữa ly rượu thôi nhưng N vẫn uống hết 01 ly rượu. N đưa ly lại cho P thì P cầm lấy ly thủy tinh đặt mạnh ly xuống bàn nhưng không làm bể ly. Lúc này, V đang ngồi trên ghế bằng nhựa màu đỏ có tay vịn, cạnh phía bên tay trái của P, V đứng dậy cầm ghế nhựa mà V đang ngồi, mặt ghế có kích thước 27cm x 35cm, chiều cao kể cả tựa lưng và chân ghế là 65cm, phần chân ghế dài 33cm có hai cạnh có kích thước là 04cm x 02cm, cân nặng 1,380kg, V cầm ghế bằng tay trái tại phần tay vịn bên trái của ghế ném mạnh 01 cái trúng vào trán trái của N gây thương tích chảy máu. Liền sau đó, P đứng dậy cầm ly thủy tinh hình trụ tròn màu trắng, có hoa văn màu đỏ, đường kính miệng ly là 05 cm, đường kính đáy ly là 4,5cm, chiều cao 06cm, cân nặng 90gam (loại ly uống nước trà) ném mạnh 01 cái trúng vào đỉnh trán trái của N làm vỡ ly thủy tinh gây thương tích cho N. Sau đó, được mọi người can ngăn, V và P không đánh N nữa, N đến Trung tâm y tế huyện T khám, điều trị thương tích. Sau khi N đã đi về thì Lê Thị Kiều M (vợ của V) điều khiển xe mô tô đến nhà ông B1 kêu V về nhà, P cầm chén chọi về hướng của M nhưng không trúng, lúc này giữa V và P xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau qua lại và ôm vật nhau, trong lúc vật nhau P và V té ngã trúng vào ghế bằng nhựa màu đỏ có tay vịn (ghế V chọi trúng trán trái của N) làm chân ghế bị gãy 01 đoạn dài 33cm, có 02 cạnh mỗi cạnh rộng 04cm x 02cm nhưng không ai bị thương tích. Đến ngày 06/7/2022, N đến Công an xã K, huyện T tố giác và yêu cầu xử lý P, V về hành vi "Cố ý gây thương tích". Qua điều tra, P và V thừa nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/TgT.22-PY ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y T1ộc sở y tế Long An. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đỗ Trọng N là 17%.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã truy tố bị can Trần Quốc V về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị can Lê Minh P về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Sau khi Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An ban hành cáo trạng truy tố các bị can và chuyển hồ sơ sang Tòa án nhân dân huyện T thụ lý vụ án. Ngày 01/11/2022, bị hại Đỗ Trọng N và người đại diện hợp pháp cho bị hại

là ông Đỗ Văn B đã có đơn nộp cho Tòa án xin bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự, xin rút yêu cầu khởi tố vụ án, rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị can Lê Minh P. Ngày 21/11/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2022/HSST-QĐ về việc đình chỉ vụ án đối với bị can Lê Minh P, quyết định này không có ai kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện T tiếp tục đưa vụ án ra xét xử đối với bị can Trần Quốc V về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự theo cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ theo quy định tại Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 11/01/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An có Quyết định kháng nghị số 58/QĐ-VKSTT, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện T về hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc V.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Trần Quốc V thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hiện kháng cáo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quốc V đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng quy định pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06

tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị Bản án sơ thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần quốc V. Xét nội dung kháng nghị: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính hung hăng, côn đồ, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là chiếc ghế nhựa chọi trúng vào đầu của bị hại N gây thương tích 16%. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với 3 tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi", "Có tính chất côn đồ", "Dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và xử phạt bị cáo 06 tháng tù, mức khởi điểm của khoản 1 Điều 134 Bô luật Hình sự là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc V, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 03/7/2022, bị cáo Trần Quốc V không có mâu T1ẫn với anh Đỗ Trọng N, chỉ do bị cáo cảm thấy bực tức việc anh N điều khiển xe mô tô bốc đầu, nẹt pô nên đã sử dụng ghế bằng nhựa là hung khí nguy hiểm chọi trúng vào đầu của anh N gây thương tích 16 % . Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quốc V có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Quốc V về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo có ông nội, bà nội là thương binh, là người có công với đất nước; phía bị hại có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo V, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b, khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc V 6 tháng tù. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân huyện T: Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Trần Quốc V gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là chiếc ghế nhựa chọi trúng vào đầu của bị hại N gây thương tích 16%. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với 3 tình tiết định khung tăng nặng là "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi", "Có tính chất côn đồ", "Dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 2 năm đến 6 năm tù. Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và xử phạt bị cáo 6 tháng tù là mức khởi điểm của khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, chưa có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nên Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Hện T kháng nghị đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, về hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc V như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 củ Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của

Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc V.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 củ Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quốc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND Hện (02b);
- VKSND Hện (01b);
- Chi cục THADS Hện (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Phượng